

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 25 - 3- 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Kim Quy;

2. Ông Phạm Thế Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn H, sinh ngày 01/01/1989 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 5, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ở: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn K (đã chết) và bà Trần Thị V, sinh năm 1958; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/01/2012 bị Công an thành phố H, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Ngày 26/4/2013 bị Công an phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

Ngày 27/8/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích;

Ngày 14/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2020 cho đến nay, (Có mặt).

- Người bị hại:

1/ Anh Lê Tấn P, sinh năm 1973.

Cư trú tại: Số nhà 72, thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2/ Anh Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1970.

Cư trú tại: Buôn R, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1989.

Cư trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, (*Vắng mặt*).

2/ Anh Vũ Văn A, sinh năm 1987.

Cư trú tại: 68C Y, phường I, thành phố B, Đắk Lắk, (*Vắng mặt*).

3/ Anh Trần Xuân U, sinh năm 1979.

Cư trú tại: Thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, (*Vắng mặt*).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Đức O, sinh năm 1992.

Cư trú tại: Thôn Y, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 08/12/2020, Vũ Văn H (là đối tượng nghiện ma túy) bắt xe buýt từ thành phố B về huyện K, khi đến địa phận xã N, huyện K, H xuống xe rồi đi bộ vào hướng thôn G, xã N. Khi đi ngang qua nhà anh Lê Tấn P ở thôn T, xã N, H phát hiện thấy cổng nhà anh P mở, trong nhà đóng cửa, không có ai, bên hông nhà có dựng 01 chiếc xe đạp điện hiệu HK bike màu xanh - trắng nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp điện này. H đi bộ vào chỗ dựng xe, thấy xe không có chìa khóa điện nên H dắt xe ra ngoài đường rồi đạp xe vào thôn Q, xã N tìm người để bán. Khi đi đến rẫy trồng dưa của anh Nguyễn Đức O ở thôn Q, xã N, H gặp anh Phạm Văn T trú tại thôn Đ, xã E, huyện K, H hỏi anh T có mua xe đạp điện bị hỏng với giá 500.000 đồng không; qua xem xét và hỏi nguồn gốc xe anh T đồng ý mua với giá 500.000 đồng. Sau khi bán xe, H dùng số tiền này mua ma túy sử dụng hết. Sau khi phát hiện bị mất xe đạp điện, anh Lê Tấn P đã trích xuất camera phát hiện Vũ Văn H là người trộm cắp chiếc xe đạp điện nên ngày 09/12/2020 đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana. Đến ngày 10/12/2020, Vũ Văn H đến đầu thú tại Công an huyện Krông Ana.

Quá trình điều tra Vũ Văn H còn khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện K, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào trưa ngày 23/11/2020, H đi bộ từ nghĩa địa xã N theo đường tỉnh lộ 2 về hướng thành phố B. Khi đi qua tiệm tạp hóa nhà anh Nguyễn Xuân

H1 ở buôn R, xã S, huyện K, thấy anh H1 đang nằm ngủ tại phòng khách, trên bàn có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu bạc, H lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi bắt xe buýt đi đến thành phố B và bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho tiệm điện thoại “Thanh Bình” ở số nhà 209b đường M, phường X, thành phố B do anh Vũ Văn A làm chủ với số tiền 400.000 đồng. Sau đó, H mua ma túy để sử dụng hết.

- Vụ thứ hai: Vào trưa ngày 09/12/2020, H bắt xe buýt từ thành phố B đến địa phận xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, H xuống xe buýt rồi đi bộ vào hướng thôn K, xã S. Khi đi đến khu vực đang làm đường, H phát hiện thấy 01 chiếc khoan cầm tay hiệu Crown, màu xám để ở bên trái đường, xung quanh không có ai nên lấy chiếc khoan cầm tay trên. Sau đó, H đi bộ đến thôn L, xã N và bán cho anh Trần Xuân U ở thôn L, xã N với giá 200.000 đồng. Số tiền trên H mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44 ngày 11/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: Chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HK bike màu xanh – trắng, tại thời điểm bị mất trộm ngày 08/12/2020 có giá 7.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 15/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 tại thời điểm bị mất trộm ngày 23/11/2020 có giá 600.000 đồng; Chiếc máy khoan cầm tay hiệu Crown, màu xám tại thời điểm bị mất trộm ngày 09/12/2020 có giá 200.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã thu giữ vật chứng vụ án, gồm: 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HK bike màu xanh-trắng, 01 chiếc máy khoan nhãn hiệu Crown, màu xám.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 23/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Người bị hại anh Lê Tấn P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, anh Nguyễn Xuân H1 yêu cầu Vũ Văn H bồi thường số tiền 600.000 đồng do tài sản bị mất không thu hồi được.

Người có quyền lợi liên quan anh Phạm Văn T yêu cầu Vũ Văn H hoàn trả số tiền 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào trưa ngày 23/11/2020 bị cáo Vũ Văn H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J3 của anh Nguyễn Xuân H1 tại buôn R, xã S, huyện K có trị giá 600.000 đồng. Ngày 08/12/2020 bị cáo H đã lén lút thực hiện hành vi trộm chiếc xe đạp điện hiệu HK Bike tại nhà anh Lê Tấn Phúc, ở thôn Tân Thắng, xã Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, có trị giá 7.500.000 đồng. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức, buộc phải biết tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, tham lam, tư lợi nên bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của những người bị hại, buộc phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Đối với anh Phạm Văn T, là người mua chiếc xe đạp điện mà bị cáo H trộm cắp được vào ngày 08/12/2020. Tuy nhiên, anh T không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Vũ Văn A là người mua chiếc điện thoại di động mà bị cáo H trộm cắp ngày 23/11/2020, nhưng anh A không biết tài sản đó là do H trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp

Đối với vụ việc bị cáo Vũ Văn H khai nhận vào ngày 09/12/2020 bị cáo trộm cắp chiếc khoan điện tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn Đ, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được chủ sở hữu tài sản nên không có căn cứ để xử lý. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana tiếp tục xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HK bike màu xanh-trắng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 16/12/2020, trả lại cho chủ sở hữu anh Lê Tấn P là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 chiếc máy khoan, nhãn hiệu Crown, màu xám, hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên cần giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Vũ Văn H phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Xuân H1 số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*);

- Bị cáo phải hoàn trả cho anh Phạm Văn T số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/12/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana 01 chiếc máy khoan, nhãn hiệu Crown, màu xám, hiện chưa xác định được chủ sở hữu để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc bị cáo Vũ Văn H phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Xuân H1 số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*);

+ Bị cáo Vũ Văn H phải hoàn trả cho anh Phạm Văn T số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên

